

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-PT-CTN

Ngày 28-11-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Dũng

Bà Đỗ Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thùy Dương- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLPT-HS-CTN ngày 24 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L, Lý Công B, Bàn Thanh G, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST-CTN ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Minh X sinh ngày 11 tháng 8 năm 2007 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn KC, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V1 sinh năm 1987 và bà Đặng Thị D, sinh năm 1988; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt.

2. Hoàng Quốc H sinh ngày 19 tháng 11 năm 2005 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn MĐ, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N1 sinh năm 1981 và bà Đặng Thị C1 sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt.

3. Lý Quang V sinh ngày 06 tháng 01 năm 2007 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn MĐ, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn G1 sinh năm 1964 và bà Đặng Thị N2 sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Xuân T sinh ngày 24 tháng 8 năm 2008 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn ND, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 sinh năm 1979 và bà Đàm Thị X1 sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt.

5. Đặng Văn N sinh ngày 06 tháng 4 năm 2007 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Ngòi Khương, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D1 sinh năm 1985 và bà Lý Thị T2 sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt.

6. Đặng Quốc L sinh ngày 05 tháng 8 năm 2008 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn CM, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L1 sinh năm 1982 và bà Đặng Thị T3 sinh năm 1986; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt.

7. Lý Công B sinh ngày 11 tháng 01 năm 2004 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn MĐ, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn B1 sinh năm 1984 và bà Vi Thị T4 sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03-4-2023 đến ngày 25-8-2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại ngoại; có mặt.

8. Bàn Thanh G sinh ngày 03 tháng 9 năm 2004 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn MĐ, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Không xác định; con bà Bàn Thị X2 sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Minh X: Ông Đặng Văn V1 và bà Đặng Thị D; cùng địa chỉ: Thôn KC, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái (Ông V1 ủy quyền cho bà D tham gia tố tụng); bà D có mặt;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Quốc H: Ông Hoàng Văn N1 và bà Đặng Thị C1; cùng địa chỉ: Thôn MĐ, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái (Bà C1 ủy quyền cho ông N1); ông Nam có mặt;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lý Quang V: Ông Lý Văn G1 và bà Đặng Thị N2; cùng địa chỉ: Thôn MĐ, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái. Ông G1, bà N2 ủy quyền cho anh Đặng Văn E, sinh năm 1988, địa chỉ Thôn ĐT, xã PA, huyện YB, tỉnh Yên Bái tham gia tố tụng; anh E có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Xuân T: Ông Nguyễn Văn S1 và bà Đàm Thị X1; cùng địa chỉ: Thôn ND, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái. Ông S1, bà X1 ủy quyền cho Nguyễn Văn K, sinh năm 2002, địa chỉ: Thôn ND, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái tham gia tố tụng; anh Lợi; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Văn N: Ông Đặng Văn D1 và bà Lý Thị T2; cùng địa chỉ: Thôn NK xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái. (Bà T2 ủy quyền cho ông D1 tham gia tố tụng); ông D1 có mặt;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Quốc L: Ông Đặng Văn L1 và bà Đặng Thị T3; cùng địa chỉ: Thôn NK, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái (Bà T3 ủy quyền cho ông L1 tham gia tố tụng); ông L1 có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Nguyễn Xuân T, Đặng Quốc L, Lý Công B, Đặng Văn N, Bàn Thanh G: Bà Đặng Thị A và bà Hà Thị O đều là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở tư pháp tỉnh Yên Bái; đều có mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Đình U - Phó Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do tối ngày 10-9-2022, Đặng Minh X, Bàn Tuấn Z và Lý Quang V đi chơi ở xã XL, huyện YB thì bị một nhóm thanh niên đuổi đánh, nên chiều ngày 11-9-2022, Đặng Minh X đã gọi điện thoại cho Lý Quang V, Bàn Tuấn Z; Bàn Thanh G và nhắn tin cho Đặng Quốc L, Nguyễn Xuân T để rủ những người này đến tối thì sang xã XL, huyện YB để tìm đánh những người đã chặn đuổi hôm trước, mọi người đều đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 11-9-2022, Bàn Thanh G rủ thêm Lý Công B đi đánh nhau thì được B đồng ý. Đến khoảng 21 giờ ngày 11-9-2022, Đặng Minh X cùng với Lý Quang V, Nguyễn Xuân T, Đặng Quốc L, Lý Công B, Bàn Thanh G đứng ở đường tỉnh lộ 170 thuộc thôn CT, xã XL, huyện YB, bàn nhau thống nhất là nếu gặp nhóm người đã chặn đánh nhóm của X vào tối ngày 10-9-2022 thì sẽ đuổi đánh. Trong quá trình đứng đợi thì Lý Quang V có nhặt ở ven đường hai đoạn gậy gỗ, dài khoảng 50cm đến 60cm rồi đưa cho Lý Công B cầm một đoạn còn V

cầm một đoạn. Lúc này có thêm Hoàng Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 21B1 - 352.74 và Đặng Văn N điều khiển xe mô tô biển số 21B1-543.50 đi đến, thì được Đặng Minh X tiếp tục rủ H và N cùng tham gia đi đánh nhau, mọi người đều đồng ý. Cả nhóm đi đến xã XL thì không gặp ai nên đứng đợi ở đường tỉnh lộ 170 thuộc thôn CT, xã XL, huyện YB.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đặng Văn Q (Sinh ngày 24-8-2007) điều khiển xe mô tô biển số 22Y1-193.83 chở theo Đặng Quốc Y (Sinh ngày 01-4-2008) đi sang xã XL, huyện YB, tỉnh Yên Bái chơi. Khi đi đến đường rẽ về hướng UBND xã XL thì Q nhìn thấy nhóm của X đang đứng ở ven đường. Do sợ bị đánh nên Q đã quay đầu xe bỏ chạy về hướng xã YT. Phát hiện thấy xe mô tô của Q quay đầu, X nghĩ đó là những người đã chặn đánh nhóm của X tối hôm trước, nên X đã hô nhóm người đi cùng đuổi theo để đánh. Tiếp đó, Đặng Minh X điều khiển xe mô tô biển số 21B2-180.08 chở theo Bàn Thanh G; Hoàng Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 21B1-352.74 chở theo Lý Quang V; Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô biển số 21B1-987.28 chở theo Đặng Quốc L; Đặng Văn N điều khiển xe mô tô biển số 21B1-543.50 chở theo Lý Công B cùng đuổi theo Đặng Văn Q và Đặng Quốc Y. Khi đuổi theo thì Lý Quang V và Lý Công B mỗi người cầm 01 đoạn gậy gỗ đã nhặt được ở ven đường trước đó. Khi đuổi theo được một đoạn thì xe của H và V đuổi kịp và vượt lên trước xe của Q và Y. Thấy vậy, Q tăng ga vượt lên bên trái xe của H và V để bỏ chạy thì bị V dùng gậy gỗ vụt 01 phát về phía Q và Việt nhưng trúng vào yên xe mô tô. Thấy vậy, Q điều khiển xe vượt lên thì va chạm với xe mô tô do H điều khiển, khiến hai xe mô tô đâm xuống rãnh thoát nước bên trái đường tỉnh lộ 170 theo hướng XL - YT. Khi đó, H và V ngã ở trên lề đường, Q ngã ngay phía sau xe của Q còn Y ngã và nằm trên mặt đường. Sau đó, H và V đi đến chỗ Q rồi dùng tay, chân đánh Q. Lúc này, Đặng Minh X điều khiển xe mô tô chở Giang đuổi đến nơi thì thấy Q và Y bị ngã nên không tham gia đánh. Còn Đặng Văn N chở theo Lý Công B đuổi theo được một đoạn thì B vụt đoạn gậy gỗ cầm theo tại ven đường, khi đến nơi, N và B thấy Q, Y đã bị ngã và bị thương nên quay xe đi về nhà luôn. Nguyễn Xuân T chở Đặng Quốc L cũng đuổi đến và dùng xe ở ven đường, L đi xuống xem thì nhận ra Y là người quen nên đã bảo V và H không đánh nữa rồi đi về. Lúc này H và V cũng dừng lại không đánh Q nữa và lấy xe mô tô đi về nhà. Sau đó, Q và Y được đưa đến Trạm y tế xã XL để sơ cứu vết thương, rồi được đưa đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang điều trị. Đặng Văn Q điều trị đến ngày 15-9-2022, còn Đặng Quốc Y điều trị đến ngày 20-9-2022 được ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 171/TgT ngày 19-10-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Văn Q do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 175/TgT ngày 27-10-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Quốc Y do thương tích gây nên hiện tại là 30%.

Tại Công văn số 18/TTPY ngày 27-02-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái giải thích Kết luận giám định về thương tích số 175/TgT ngày 27-10-2022: Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái xem xét bản ảnh, bệnh án, xác định tổn thương cơ thể của Đặng Quốc Y với cơ chế hình thành thương tích như sau:

- Sẹo vùng thái dương phải: 09% - Do chà sát với vật tày cứng
- Vỡ lún xương hộp sọ thái dương trán phải: 18% - Do tác động với vật tày cứng
- Tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương trán phải: 05% - Do tác động với vật tày cứng
- Sẹo vùng góc trán phải: 01% - Do tác động của vật tày cứng

Quá trình điều tra, gia đình 08 bị cáo đã bồi thường cho bị hại Đặng Quốc Y tổng số tiền 60.000.000 đồng. Gia đình các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L đã bồi thường cho bị hại Đặng Văn Q tổng số tiền 18.330.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền trên, bị hại Đặng Quốc Y, người đại diện hợp pháp là chị Lý Thị P; bị hại Đặng Văn Q và người đại diện hợp pháp là chị Triệu Thị I không yêu cầu, đề nghị các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST-CTN ngày 21-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L, Lý Công B, Bàn Thanh G phạm tội “Cố ý gây thương tích”

II. Về hình phạt:

1. Đặng Minh X: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Hoàng Quốc H: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Lý Quang V: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4. Nguyễn Xuân T: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

5. Đặng Văn N: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

6. Đặng Quốc L: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

7. Lý Công B: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù, được trừ 4 tháng 24 ngày (từ ngày 03-4-2023 đến ngày 24-8-2023), bị cáo còn phải chấp hành 04 (bốn) năm 07 (bảy) tháng 06 (sáu) ngày, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

8. Bàn Thanh G: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27-9-2023, các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L, Lý Công B, Bàn Thanh G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo khai nhận toàn bị hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm về việc giải quyết phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Lý Công B, Bàn Thanh G; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân Thuỷ, Đặng Văn N, Đặng Quốc L. Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST-CTN ngày 21-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái theo hướng giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Lý Công B, Bàn Thanh G; chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L.

Người bào chữa của các bị cáo trình bày lời bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng cho các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Lý Công B, Bàn Thanh G được hưởng án treo; chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kháng cáo của các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L, Lý Công B, Bàn Thanh G đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L, Lý Công B, Bàn Thanh G phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11-9-2022, tại khu vực đường tỉnh lộ 170 thuộc địa phận thôn CT, xã XL, huyện YB, tỉnh Yên Bái, bị cáo Đặng Minh X rủ rê các bị cáo Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L, Lý Công B, Bàn Thanh G sử dụng xe mô tô đuổi theo để đánh Đặng Văn Q và Đặng Quốc Y cũng đang chờ nhau bằng xe mô tô. Quá trình đuổi đánh, Lý Quang V đã dùng 01 đoạn gậy gỗ dài 58cm vụt 1 phát về phía Q và Y nhưng trúng vào yên xe mô tô. Xe mô tô do Q điều khiển đã va chạm với xe mô tô do H điều khiển nên ngã xuống rãnh thoát nước. Sau đó, Đặng Quốc H và Lý Quang V dùng tay, chân đâm đá nhiều nhất vào Đặng Văn Q và Đặng Quốc Y. Hậu quả Đặng Văn Q bị tổn thương cơ thể là 18% và Đặng Quốc Y bị tổn thương cơ thể là 30%. Các bị cáo Đặng Minh X, Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L, Lý Công B, Bàn Thanh G tuy không trực tiếp đánh nhưng đều tham gia đuổi theo với cùng mục đích đánh Q và Y, nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ thương tích gây ra cho người bị hại.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã gây thương tích cho 02 người, mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%, với các tình tiết định khung “Phạm tội có tính chất côn đồ” và “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” (Do tính đến thời điểm ngày 11-9-2022 thì Đặng Văn Q được 15 năm 0 tháng 17 ngày tuổi, Đặng Quốc Y được 14 năm 05 tháng 10 ngày tuổi). Do đó, Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L, Lý Công B, Bàn Thanh G về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về vai trò phạm tội của mỗi bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn, trong đó bị cáo Đặng Minh X giữ vai trò là người chủ mưu, khởi xướng; các bị cáo Hoàng Quốc H, Lý Quang V trực tiếp thực hiện hành vi đánh người, giữ vai trò thực hành tích cực. Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L, Lý Công B, Bàn Thanh G giữ vai trò là người giúp sức.

[5] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L chưa đủ 18 tuổi,

nên được áp dụng nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đã "Tự nguyện bồi thường thiệt hại" và "Thành khẩn khai báo". Bị hại Đặng Văn Q và người đại diện hợp pháp là chị Triệu Thị I có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Đặng Văn N, Nguyễn Xuân T, Đặng Quốc L. Bị hại Đặng Quốc Y và người đại diện hợp pháp là chị Lý Thị P tại phiên tòa sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 08 bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo.

[8] Xét kháng cáo của các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Nguyễn Xuân Thuỷ, Đặng Văn N, Đặng Quốc L, Lý Công B, Bàn Thanh G;

Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đã xem xét nhân thân, đánh giá đúng vai trò của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời áp dụng đúng nguyên tắc xử lý đối với các bị cáo chưa đủ 18 tuổi theo Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V tuy chưa đủ 18 tuổi nhưng đều giữ vai trò chính trong vụ án; các bị cáo Lý Công B, Bàn Thanh G đều đã đủ 18 tuổi, nên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo này là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm cũng không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Lý Công B, Bàn Thanh G. Do các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, thuộc trường hợp không được hưởng án treo, nên đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo này được hưởng án treo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các bị cáo Nguyễn Xuân Thuỷ, Đặng Văn N, Đặng Quốc L, khi thực hiện hành vi phạm tội đều chưa đủ 16 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; lần đầu phạm tội và là người giúp sức trọng vụ án đồng phạm nhưng giữ vai trò không đáng kể, đủ điều kiện áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, các bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đều đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo; quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, được Chính quyền địa phương xác nhận thể hiện các bị cáo này có khả năng tự cải tạo, sửa chữa sai lầm mà không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L, chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 100 của Bộ luật Hình sự để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật mà vẫn đáp ứng

được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa đối với các bị cáo này. Do các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L đều là người chưa thành niên nên không bị khấu trừ thu nhập.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Việc sửa án sơ thẩm là do có phát sinh tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Lý Công B, Bàn Thanh G đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Xuân Thuỷ, Đặng Văn N, Đặng Quốc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Lý Công B, Bàn Thanh G; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST-CTN ngày 21-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L, Lý Công B, Bàn Thanh G phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Minh X 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.2. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.3. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý

Quang V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.4. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Công B 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ 04 tháng 25 ngày tạm giam (Từ ngày 03-4-2023 đến ngày 25-8-2023).

2.5. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Thanh G 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.6. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

2.7. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

2.8. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Quốc L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L cho Ủy ban nhân dân xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTV QH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Đặng Minh X, Hoàng Quốc H, Lý Quang V, Lý Công B, Bàn Thanh G được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đặng Văn N, Đặng Quốc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện YB (2);
- VKSND huyện YB;
- Cq CSĐT- CA huyện YB;
- Cq THAHS-CA huyện YB;
- Chi cục THADS huyện YB;
- UBND xã YT, huyện YB;
- Bị cáo; Người đại diện (8);
- Người bào chữa;
- Lưu: HS(2), TA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng